

Số: 2260 /KH-TTCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Sơ kết việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội Khóa XV và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 8182/VPCP-QHĐP ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ xây dựng Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) và xây dựng kế hoạch thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đánh giá tình hình, kết quả việc thực hiện Chiến lược sau hơn 07 năm thực hiện (2016 - 2023). Trong đó, tập trung xác định những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn 2023 - 2030.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược và xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược trong thời gian tới phải huy động sự tham gia của các vụ, cục, đơn vị của Thanh tra Chính phủ; sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương.

- Kết hợp giữa sơ kết thực tiễn việc thực hiện Chiến lược của các bộ, ngành, địa phương với nghiên cứu chuyên đề theo các trụ cột nội dung của Chiến lược; bảo đảm tiến độ, hiệu quả và tiết kiệm.

## **II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược của Bộ, ngành, địa phương**

- Theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết và xây dựng báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược của bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2016 - 2023 theo các tiêu chí: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về Chiến lược; kết quả

thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược *từ 2016 đến hết tháng 6 năm 2023*; đề xuất kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn 2023 - 2030.

- *Thời gian hoàn thành:* 15/10/2023

## **2. Tổ chức nghiên cứu chuyên đề theo 05 trụ cột nội dung của Chiến lược**

- Các vụ, cục, đơn vị của Thanh tra Chính phủ tổ chức nghiên cứu, xây dựng các báo cáo chuyên đề theo 05 trụ cột nội dung được xác định tại Mục III của Chiến lược, gồm:

- (i) Nâng cao vị trí, vai trò của ngành Thanh tra;
- (ii) Kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan Thanh tra;
- (iii) Đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan thanh tra;
- (iv) Đổi mới công tác cán bộ;
- (v) Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật.

- *Thời gian hoàn thành:* 15/10/2023

## **3. Xây dựng Dự thảo Báo cáo của Thanh tra Chính phủ về sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và đề xuất kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ**

- Thanh tra Chính phủ xây dựng Dự thảo Báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và đề xuất kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 trên cơ sở tổng hợp các báo cáo sơ kết thực tiễn việc thực hiện Chiến lược của các Bộ, ngành, địa phương và kết quả báo cáo nghiên cứu các chuyên đề.

- *Thời gian hoàn thành:* 15/11/2023

## **4. Tổ chức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Dự thảo Báo cáo của Thanh tra Chính phủ về sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và đề xuất kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 trình Thủ tướng Chính phủ**

- Thanh tra Chính phủ tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- *Thời gian hoàn thành:* 15/12/2023

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ**

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức sơ kết Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- Thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành để chỉ đạo thực hiện việc sơ kết Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030

do 01 đồng chí Phó Tổng Thanh tra Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo và đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương làm thành viên.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành giúp Ban Chỉ đạo thực hiện việc sơ kết Chiến lược và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 do Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra làm Tổ trưởng, đại diện lãnh đạo một số cục, vụ, đơn vị của Thanh tra Chính phủ và lãnh đạo cơ quan thanh tra một số bộ, ngành, địa phương làm thành viên.

## **2. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra**

- Tham mưu cho Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành chỉ đạo, thực hiện việc sơ kết Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- Làm thường trực Tổ công tác liên ngành; tham mưu, giúp lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và Ban Chỉ đạo liên ngành chỉ đạo việc sơ kết Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- Đề xuất Công văn của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng và Vụ Kế hoạch - Tổng hợp Thanh tra Chính phủ dự toán và quyết toán kinh phí cho hoạt động sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 theo quy định.

## **3. Các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ**

- Phối hợp với Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra xây dựng Dự thảo Báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện Dự thảo Báo cáo việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

## **4. Văn phòng Thanh tra Chính phủ**

Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra bảo đảm kinh phí cho hoạt động sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 - bao gồm 04 nhóm nội dung hoạt động tại Mục II của Kế hoạch này - từ nguồn kinh phí thu hồi sau thanh tra.

## 5. Thanh tra Bộ, ngành, địa phương

- Chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương tổ chức hoạt động sơ kết việc thực hiện Chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ, ngành, địa phương.
- Chủ trì tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 của Bộ, ngành, địa phương.
- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện Dự thảo Báo cáo của Thanh tra Chính phủ gửi Thủ tướng Chính phủ về sơ kết thực hiện Chiến lược giai đoạn 2016 - 2023 và dự thảo kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030. *(Ng)*

*Noi nhận:* 

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái (để b/c);
- Tổng TTCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các Phó Tổng TTCP (để p/h);
- Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Các cục, Vụ, đơn vị của TTCP; Thanh tra Bộ, ngành, địa phương (để t/h);
- Lưu: VT, CLKHTT. 

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**Bùi Ngọc Lam**



THANH TRA CHÍNH PHỦ

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN

"Sơ kết việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2030 "

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2260/KH-TTCP ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ

TT	Nội dung công việc/ Chức danh thực hiện	Đơn vị tính: VNĐ				
		Số lượng Số người	Định mức Số ngày	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (làm tròn)
I	TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU					249,800,000
1.1	Nội dung 1: Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao vị trí, vai trò của ngành Thanh tra					38,400,000
1.1.1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện vị trí, vai trò của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính trong quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; các cơ quan thanh tra ngành, lĩnh vực trong kiểm soát việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.1.2	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về phân định phạm vi hoạt động giữa thanh tra các ngành; giữa thanh tra ngành và thanh tra theo cấp hành chính; giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan có thẩm quyền khác trong việc thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.1.3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan, tổ chức có chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử					9,600,000

	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.1.4	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao vị trí, vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng</i>					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.2	<i>Nội dung 2: Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan Thanh tra</i>					38,400,000
1.2.1	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp kiện toàn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về tiếp công dân, xử lý sau thanh tra ở các cơ quan thanh tra bộ, ngành, địa phương theo Luật Thanh tra và pháp luật khác có liên quan</i>					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.2.2	<i>Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan thanh tra nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện việc quản lý bùn kê khai tài sản, thu nhập; xác minh nguồn gốc tài sản có dấu hiệu bất minh và xem xét, làm rõ các hành vi tham nhũng</i>					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000

1.2.3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp kiện toàn tổ chức thanh tra bộ, ngành theo quy định của pháp luật về thanh tra và các pháp luật chuyên ngành, khắc phục những hạn chế về tổ chức cơ quan thanh tra chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ đắc lực công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.2.4	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới chương trình, nội dung và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của ngành						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.3	<b>Nội dung 3: Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan thanh tra</b>						<b>48,000,000</b>
1.3.1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thanh tra trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.3.2	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, thẩm định kết luận thanh tra, công khai kết quả, quyết định xử lý về thanh tra.						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	

1.3.3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.3.4	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.3.5	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về kiểm tra của cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực về chấp hành pháp luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.4	<b>Nội dung 4: Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy, đổi mới công tác cán bộ</b>						<b>48,000,000</b>
1.4.1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000	
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000	
1.4.2	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về việc rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ						9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000	

	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.4.3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về thực hiện Quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra; và việc kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.4.4	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về công tác nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.4.5	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách, chế độ đãi ngộ cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra					9,600,000
	- Chủ trì	1	3	0.79	1,800,000	4,300,000
	- Thành viên chính	1	3	0.49	1,800,000	2,600,000
	- Thành viên	2	3	0.25	1,800,000	2,700,000
1.5	<b>Nội dung 5: Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn lực tài chính</b>					45,000,000
1.5.1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, phù hợp cho các cơ quan thanh tra nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan thanh tra.					22,500,000
	- Chủ trì	1	7	0.79	1,800,000	10,000,000
	- Thành viên chính	1	7	0.49	1,800,000	6,200,000
	- Thành viên	2	7	0.25	1,800,000	6,300,000

1.5.2	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp về hệ thống cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phòng, chống tham nhũng; xây dựng và triển khai hệ thống xử lý đơn thư trên toàn quốc						22,500,000
	- Chủ trì	1	7	0.79	1,800,000	10,000,000	
	- Thành viên chính	1	7	0.49	1,800,000	6,200,000	
	- Thành viên	2	7	0.25	1,800,000	6,300,000	
1.6	Xây dựng 01 báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Phụ lục hoạt động của Chiến lược phát triển ngành Thanh tra giai đoạn từ khi ban hành Chiến lược đến nay						16,000,000
	- Chủ trì	1	5	0.79	1,800,000	7,100,000	
	- Thành viên chính	1	5	0.49	1,800,000	4,400,000	
	- Thành viên	2	5	0.25	1,800,000	4,500,000	
1.7	Xây dựng 01 Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo						16,000,000
	- Chủ trì	1	5	0.79	1,800,000	7,100,000	
	- Thành viên chính	1	5	0.49	1,800,000	4,400,000	
	- Thành viên	2	5	0.25	1,800,000	4,500,000	
TT	Nội dung công việc/ Chức danh thực hiện	ĐVT	Số lượng	Định mức	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (làm tròn)
II	TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC, TỌA ĐÀM CHUYÊN SÂU						47,200,000
2.1	01 Hội thảo về nội dung: "Vị trí, vai trò của các cơ quan Thanh tra - Thực trạng và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo của Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" - tại Hà Nội		1				29,200,000
	- Chủ trì	người	1		700,000	700,000	
	- Thư ký	người	1		300,000	300,000	
	- Tham luận trình bày tại hội thảo	TL	5		1,000,000	5,000,000	
	- Tham luận không trình bày tại hội thảo	TL	5		700,000	3,500,000	
	- Đại biểu tham gia hội thảo	đại biểu	70		150,000	10,500,000	
	- Giải khát, hoa quả giữa giờ	đại biểu	70		30,000	2,100,000	
	- Phô tô tài liệu	đại biểu	70		30,000	2,100,000	

	- Thuê phòng tổ chức hội thảo	phòng	1		5,000,000	5,000,000
<b>2.2</b>	<b>Tọa đàm</b>		<b>2</b>			<b>18,000,000</b>
	- Chủ trì	người	1	2	700,000	1,400,000
	- Thư ký	người	1	2	300,000	600,000
	- Tham luận trình bày tại Tọa đàm	TL	3	2	1,000,000	6,000,000
	- Đại biểu tham gia tọa đàm	đại biểu	25	2	150,000	7,500,000
	- Giải khát, hoa quả giữa giờ	đại biểu	25	2	30,000	1,500,000
	- Phô tô tài liệu	đại biểu	25	2	20,000	1,000,000
<b>III</b>	<b>CHI KHÁC</b>					<b>3,000,000</b>
<b>3.1</b>	<b>In án, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, chi phí phát sinh khác...</b>					<b>3,000,000</b>
<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>						<b>300,000,000</b>

**Hoạt động I:** Áp dụng định mức kinh phí đối với đê tài cấp bộ theo Quyết định số 3472/QĐ-TTCP ngày 24/11/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ

**Hoạt động II:** Áp dụng định mức đối với đê tài cấp bộ theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Quyết định số 3472/QĐ-TTCP ngày 24/11/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ

**Hoạt động III:** Áp dụng định mức kinh phí đối với đê tài cấp bộ theo Quyết định số 3472/QĐ-TTCP ngày 24/11/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ